

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06- 7-2023
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Như

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Điều A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày: Bà Võ Thị Kim L với ông Điều A, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quan, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, ông An thường xuyên ghen tuông vô cớ nên vợ chồng không thể chung sống với nhau được, hiện nay vợ chồng không quan tâm lo lắng cho nhau, không có tiếng

nói chung, bà L đã chuyển ra ngoài sống và ly thân. Vì vậy bà Lyêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Điều A. Về con chung: Trong quá trình sinh sống vợ chồng có 01 con chung là Điều Võ Ngọc N, sinh ngày 22/4/2019. Khi ly hôn bà Lyêu cầu Tòa án giải quyết được nuôi con chung cháu Điều Võ Ngọc N. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà L tự thỏa thuận với ông An. Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Điều A trình bày: Ông An và bà L sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện và đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã Tân Quan, huyện H, tỉnh Bình Phước và ngày 18/01/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, cách suy nghĩ. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, ông An đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Điều Võ Ngọc N, sinh ngày 22/4/2019. Khi ly hôn ông An đồng ý giao con chung cháu Điều Võ Ngọc N cho bà L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông An và bà L tự thỏa thuận. Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L: Ghi nhận tự nguyện của các đương sự bà Võ Thị Kim L và ông Điều A thuận tình ly hôn;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao con chung Điều Võ Ngọc N, sinh ngày 22/4/2019 cho bà Võ Thị Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Võ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Điều A, cư trú tại: Tổ 1, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Võ Thị Kim L, ông Điều A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị Kim L và ông Điều A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào 18/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quan, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Kim L, ông Điều A đều xác nhận đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, do vợ chồng không còn có tình cảm, không chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Võ Thị Kim L và ông Điều A thuận tình ly hôn, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần ghi nhận.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Điều Võ Ngọc N, sinh ngày 22/4/2019 cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự khai quá trình sống chung vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Võ Thị Kim L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Kim L và ông Điều A (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Tân Quan, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cháu Điều Võ Ngọc N, sinh ngày 22/4/2019 cho bà Võ Thị Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về tài sản chung*: Đương sự khai không có nên không xem xét.

5. *Về nợ chung*: Đương sự khai quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

6. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Võ Thị Kim Liên phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Liên đã nộp theo biên lai thu số 0014501 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

7. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG QUỐC THÀNH